

**Phụ lục I**  
**ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CÂY HẰNG NĂM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025  
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

**1. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng hằng năm**

TT	Loại cây trồng	Đơn giá bồi thường (đồng/kg)
1	Lúa	9.300
2	Ngô	5.000
3	Khoai lang	18.000
4	Sắn	3.000
5	Thuốc lá	82.000
6	Đậu tương (đậu nành)	30.000
7	Lạc (đậu phộng)	45.000

**Ghi chú:** Đối với các loại cây hằng năm (lúa, ngô, khoai lang, sắn, thuốc lá, đậu tương, lạc) thì căn cứ vào sản lượng do cơ quan thống kê công bố hằng năm theo quy định và đơn giá bồi thường tại khoản 1 Phụ lục I để tính mức bồi thường thiệt hại.

**2. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng hằng năm khác**

TT	Cây trồng	Đơn vị tính	Đơn giá bồi thường (đồng/ha)
1	Cây ốt trồng tập trung, chuyên canh (Mật độ: 15.000 - 20.000 cây/ha)	Đồng/ha	166.000.000
2	Nhóm cây: cây nghệ, riềng, gừng, khoai sọ, sắn dây, củ đậu	Đồng/ha	151.300.000
3	Nhóm cây: đậu đen, đậu xanh, cây vừng.	Đồng/ha	42.000.000
4	Nhóm cây: cây dưa các loại: dưa hấu, dưa chuột, bí đỏ, dưa lê, dưa gang.	Đồng/ha	96.200.000
5	Nhóm rau ăn lá: rau ngót, rau muống, mồng tơi, rau đay, rau dền, rau đắng.	Đồng/ha	287.100.000
6	Nhóm cây rau thơm, rau gia vị các loại	Đồng/ha	175.000.000
7	Nhóm rau: súp lơ, cà rốt, su hào, cải bắp và rau cải các loại	Đồng/ha	364.000.000
8	Nhóm cây làm giàn: Sachi, su su, thiên lý, bầu, bí xanh, mướp, mướp đắng, cà chua.	Đồng/ha	172.800.000